

## **TÔ BÀ HỒ ĐỒNG TỬ KINH**

### QUYỂN THƯỢNG

*Hán dịch: Đại Đường Trung Thiên Trúc Tam Tạng DU BA CA LA (THIỆN VÔ ÚY)  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ*

### **PHẨM I LUẬT**

Lúc bấy giờ Kim Cang Thủ Bồ Tát Đại Dạ Xoa tướng oai lực không thể nghĩ bàn, ánh sáng như ngàn mặt nhật, đứng yên lặng chỗ. Ở trong đại hội có một đồng tử tên là Tô Bà Hồ, đầy đủ lòng đại bi, từ chỗ ngồi đứng dậy, chí thành đảnh lễ nơi thân Chấn Kim Cang xong chấp tay mà bạch rằng: “Đại oai Tôn giả! Từ lâu con có nhiều chỗ nghi ngờ muôn xin thưa hỏi, mong Ngài cho phép”

Thời Kim Cang Đại Dạ Xoa tướng bảo rằng: “Ông có nghi điều gì cứ hỏi, Ta sẽ vì ông mà giải nói”. Tô Bà Hồ đồng tử bạch rằng: “Bạch Tôn giả! Con từ lâu gần gũi ở trong thế gian, tại gia, xuất gia, cầu Pháp Đà La Ni mau thành tựu, ít ăn, trì tụng một lòng chịu khó nhọc. Những người như thế mà sao vẫn không thành tựu, cúi mong Tôn giả phân biệt giải nói Pháp nhân duyên vì sao thành tựu, không thành tựu. Bi quang của Ngài hay trừ các gốc khổ não nặng nề của chúng sanh, nói Chân ngôn ra hay phá các chướng. Nhân tu Lục độ của Bồ Tát rất là cao siêu, nói và làm không sai, chỗ nói ra đều muốn cho chúng sanh mau đến Bồ đề, thì tại sao chúng sanh trì tụng Chân ngôn không được kết quả? Theo Thầy tìm học các Pháp Thượng, Trung, Hạ Tất địa, cả ngày, tháng, cho đến năm này qua năm khác hoặc suốt cả đời, ngày đêm tu hành khổ hạnh không mệt mỏi cũng không có hiệu nghiệm, y theo Pháp mà không thành vậy thì không đáng tin Chân ngôn, nên y Pháp mà làm cũng không hiệu nghiệm. Thế Tôn dạy rằng nếu hay trì tụng Chân ngôn tức được trí huệ xa lìa vô sanh, tức giải thoát. Thế thì tại sao không được Tất Địa, không thành đạo quả, vậy thì Chân ngôn thuận theo vô minh, cần gì phải lao nhọc trì tụng cầu Tất Địa. Tất cả Thánh nhân nói không sai, khi chúng sanh khởi tâm động niệm cầu việc gì, Bồ Tát có Tha tâm trí, biết được liền ban cho mãn sở nguyện, được sung sướng đệ nhất. Vì sao chúng sanh cầu không được, khổ nhọc mà không được quả vui, khiến cho vô lượng chúng sanh trở lại nghi báng. Con nghe tất cả Thánh nhân không có vọng ngữ, nói điều gì ra chúng sanh nghe được y Pháp tu hành, tức thấy được Chánh đạo, được vô biên quả báo. Vì sao lại không thành? Vì Pháp không đầy đủ? Vì không đúng thời tiết? Vì không được ngày? Vì không được tháng? Vì không được sao (tinh tú)? Vì

không có chỗ? Vì chỗ ở bất tịnh? Vì cúng dường không đầy đủ? Vì không có đồng bạn? Vì không chuyên tâm? Vì phóng dật? Vì ngồi nhiều? Vì hôn trầm? Vì tư tưởng nhiều? Vì thân bất tịnh? Vì y bất tịnh? Vì đốt đèn không đúng? Vì đồ ăn không đúng Pháp? Vì hoa không đúng Pháp? Vì để đồ ăn không đúng Pháp? Vì bơ sữa không đúng Pháp? Vì người trì tụng ăn thức ăn không đúng? Vì người trì tụng đi đến chỗ dơ uế? Vì người trì tụng cùng đàn bà nằm ngồi chung giường? Vì người trì tụng ăn ngũ tân? Vì người trì tụng lấy đồ của Tam Bảo? Vì người trì tụng cướp đoạt vật của chúng sanh? Vì không thực hành Lục độ? Vì không cúng dường Phật Pháp Tăng? Vì không cúng dường tất cả Thiện tri thức và chúng sanh? Vì ăn trộm đồ của chúng sanh? Vì Hộ ma không đúng Pháp? Vì câu Chân ngôn có thêm bớt? Vì vị thuốc không đầy đủ? Vì đồ dùng không đúng Pháp? Vì để nước thơm không đúng Pháp? Vì không tắm rửa Tôn tượng? Vì không đi kinh hành? Vì không toạ Thiền? Vì tay chân rửa dơ dáy? Vì không xỉa răng? Vì súc miệng không sạch? Vì tẩy tịnh không đúng Pháp? Vì hái hoa không đúng Pháp? Vì đệt tử không đúng Pháp? Vì thường trì tâm có khác? Vì đệ tử không y Pháp dâng thức ăn? Vì người trì tụng tay bẩn chạm vào thức ăn? Vì dùng miệng thổi lửa khi Hộ ma? Vì củi không đúng Pháp? Vì đem đồ dư cúng dường Phật? Vì người trì tụng hai thời không đọc kinh? Vì không ưa Sư Tăng? Vì ngỗ nghịch cha mẹ? Vì không theo lời Thầy dạy? Vì người trì tụng hay bàn luận việc đời? Vì cầu danh lợi? Vì cầu danh văn? Vì theo thế gian tác nghiệp? Vì bạch nguyệt làm Pháp không đúng? Vì hắc nguyệt làm Pháp không đúng? Vì ngũ tinh thất độ không làm Pháp? Vì nhật nguyệt thực không làm Pháp? Vì kiết giới không đúng Pháp? Vì hộ thân không đúng Pháp? Vì đứng ngồi không đúng Pháp? Vì ra vào không đúng Pháp? Vì ăn không đúng Pháp? Vì khi ăn không nghĩ tưởng đến Tôn thân của ngũ Bộ? Vì không tưởng đến Bốn Tôn? Vì khi làm đại cúng dường, kết hộ tất cả đồ dùng và thức ăn uống không đúng Pháp? Vì khi vào tịnh xá không làm Pháp mở cửa? Vì tham dục niệm tụng? Vì cùng huynh môn (người lại cái) nói chuyện? Vì nói chuyện với người nữ? Vì khi ngồi không lựa chỗ?

Như vậy tất cả các sự dơ uế chạm xúc, con nay còn không rõ biết, hướng nữa là chúng sanh trong đời vị lai làm sao biết được việc này? Cúi mong Tôn giả khởi lòng thương xót cứu hộ chúng sanh, chỉ bày cách thức trì tụng và Pháp Hộ ma câu ba loại Tất Địa mau được hiệu nghiệm, khiến chúng sanh đời sau y theo mà làm được đạo giải thoát”.

Thời Chấp Kim Cang Thủ Bồ Tát Đại Dạ Xoa tướng nghe Tô Bà Hô đồng tử hỏi xong, khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Thương xót chúng sanh lòng từ rải khắp, cũng như ánh sáng mặt trăng chiếu khắp thế gian, xét ra tâm người thực là do đại bi, thực là tâm Bồ đề của Bồ Tát, vì muốn trang nghiêm Pháp môn không cầu vui riêng, vì muốn lợi lạc hữu tình chịu nhiều khổ não, thấy chúng sanh khổ Bồ Tát khổ theo, thấy chúng sanh vui Bồ Tát vui theo. Ta thấy tâm ông vì lợi ích chúng sanh mà hỏi như vậy, ông hãy nhất tâm mà nghe Ta nói. Nếu muốn trì tụng tất cả các Pháp Chân ngôn, trước phải khởi tâm

cung kính chư Phật, sau phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì độ chúng sanh phát nguyện rộng lớn xa lìa Tham, Ngu, Kiêu mạn các nghiệp, sau đó khởi tâm trân trọng tin kính Tam Bảo, kiên thành tôn sùng Đại Kim Cang bộ, cầu mau xa lìa sát, đạo, tà dâm, vọng ngôn, ác khẩu, lưỡng thiệt, lại không uống rượu và ăn thịt. Khi không niệm tụng cũng không khởi tà kiến, vì tà kiến thành ra bất thiện, không được quả tốt, cũng như ruộng không y thời trồng giống cũng không sanh ra được lúa. Ngoan ngu tà kiến cũng như vậy, giả sử làm việc lành cũng không được quả, do đó cần nên xa lìa tà kiến, phải y theo chánh kiến không được đổi thay, tu theo thập Thiện của các Pháp sâu màu. Nếu có Trời, Rồng, A Tu La ...v...v... các loại quỷ thần uống máu ăn thịt, du hành thế gian làm tổn hại các hữu tình, khiến tâm người trì tụng tán loạn. Thấy trì Chân ngôn, các loài kia tức sanh khủng bố, khiến người trì tụng mất tâm Bồ đề. Muốn cho các loài kia không có phá hoại, cần nên tu Tam Ma đà Mạn đà la, tức là nơi các Đại Thánh và chư Thiên an trụ, tên là Đại Mạn đà la, sau đó làm các Pháp sự hay khiến các Thiên Thần và ma phải bị điều phục. Nên cần phải nhập Tối Thắng Minh Vương Đại Mạn đà la, lại vào các Chân ngôn Đại Mạn đà la như trên đã nói, Tam muội vi diệu đó hay khiến trì tụng tiêu trừ tội chướng, lại nhập vào các Mạn đà la sử giả và vô lượng các Minh Vương phi. Nhập vào các Mạn đà la phước tụ xong, tất cả các ma thấy người kia tâm đại khủng bố, trốn chạy đi nơi khác. Do nhập các Mạn đà la được chúng Thánh gia bị vậy, các ma thấy người niệm tụng chung quanh như chỗ Kim Cang tự tại như đồng lửa lớn, thấy đều tẩu tán không dám nhiễu hại, Chân ngôn thế gian và xuất thế gian mau được thành tựu. Nếu không nhập Đại Mạn đà la, không đủ Từ bi tâm và Bồ đề tâm, không kính chư Phật, theo các Trời khác niệm trì Chân ngôn của Phật tức tự hại. Nếu người niệm tụng không thể nhập đầy đủ các Mạn đà la, tùy sức bày biện Tam ma gia Mạn đà la, khởi tâm cung kính lễ bái vị Thầy hoán đánh, cầu xin hoán đánh, được hoán đánh xong, tùy trong bốn Bộ mà làm, hay khiến Dạ Xoa, Long Cương, các ác quỷ Tỳ Na Dạ Ca, các Thiên long mãnh không dám nhiễu hại. Người trì tụng trước cần trì giới giống như các giống lúa phải từ đất sanh, lo siêng săn sóc, nhổ cỏ khiến lúa tăng trưởng. Thế Tôn nói riêng Pháp giải thoát, phải thanh tịnh Thi la (Giới) đầy đủ rồi tu hành. Nếu là người tục, chỉ trừ Tăng phục, ngoài ra luật nghi cũng không được sai khác. Cần phải xa lìa các Pháp tạp nhiễm, làm đủ các thiện. Chân ngôn phép tắc cũng như vậy, người niệm tụng nếu sanh một mỗi cần đọc kinh điển Đại Thừa.

Lại muốn tiêu tội, ở nơi thanh tịnh vắng vẻ, hoặc dùng đất thơm hoặc cát tốt ấn tháp mẫn 10 vạn đầy đủ, trong để kệ Pháp thân duyên khởi, hoặc trước tháp Xá Lợi hoặc trước Tôn tượng, dùng Đồ hương, rải hoa, đốt hương, đốt đèn, treo phan cái ...v...v... dùng các âm thanh vi diệu cúng dường chư Phật không được gián đoạn. Trước cầu y lựa được bạn tốt, nếu không có bạn mà được thành tựu là điều vô lý cũng như đi xe thiếu bánh, giả sử giỏi điều khiển cũng không tiến được. Trì tụng mà không có bạn cũng y như vậy, dầu có cần khổ mà làm cuối cùng cũng không thành. Người bạn kia phải đủ trí huệ, trang nghiêm, dòng dõi tôn quý, mạnh mẽ không sợ sệt, hay điều các căn, tận tình lo lắng, hay chịu đói khát nóng lạnh, các não không sanh thối thất, ham cúng dường hòa thượng, A

xà lê, thường nhớ ân nghĩa, ở nơi Tam Bảo sanh lòng cung kính, các người như thế rất là khó gặp. Nếu có như vậy, hoặc một, hai, ba, bốn, năm người càng nhiều càng tốt, trì tụng Chân ngôn mau được phước, cần phải chọn bạn như vậy.

## PHẨM II PHÂN BIỆT XỨ SỞ

“Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người niệm tụng muốn cầu mau thành tựu, cần tìm nơi Chư Phật hội kinh hoặc nơi Bồ Tát hội, hoặc chỗ của Duyên Giác Thanh Văn, tất cả chỗ như vậy các Thiên Long thường đến cúng dường và ủng hộ, nên người trì tụng tẩy rửa thân tâm, đầy đủ luật nghi mới có thể ở tại các chỗ này. Nếu như không gặp được các phước địa này, cần ở nơi bờ sông lớn, hoặc sông và ao đầm có hoa cỏ thơm lạ cũng được, xa nơi ồn ào và nơi lộn xộn, nước phải trong sạch, đầy và thấy, không có các độc trùng ở. Hoặc ở nơi sơn gian thanh tịnh có các hoa quả, cỏ thơm lạ mềm mại, hoặc trong hang núi đào xuống khoảng một lượng, trừ bỏ ngói, đá, lông, xương, tro than ...v...v... và nơi đó không có các loại thú độc dữ cho đến núi hang sâu thẳm cũng phải bỏ đi tìm chỗ khác, được rồi phải như Pháp trừ bỏ. Ở nơi hang kia dùng đất sạch, đồ đất lập tịnh xá, phải rất kiên cố không cho gió thổi vào, dùng đất trét các lỗ tường không cho các loại kiến ở, trên dùng mạng che không cho nước nhỏ. Bốn mặt để cửa sổ cho sáng sủa. Thất mở ba cửa Đông, Tây, Bắc, mặt Nam không chừa cửa, làm xong dùng Ngũ phần (phân bò) tô trong. Tùy theo Pháp sự, ứng với các hướng an trí Tôn tượng, Tôn dung hoặc vẽ, hoặc chạm, dùng đồng, vàng, bạc tùy lực bày biện cúng dường. Vật dùng vẽ lụa tốt mềm, cân phân hai đầu bằng phẳng không được xéo, lụa chưa dùng qua trước, phải giặt sạch sau dùng nước thơm rải lên, màu vẽ không dùng keo da, để nơi đồ sạch mới, lấy lông trâu làm bút. Họa sĩ phải tắm rửa sạch sẽ, thọ tám giới, như vậy hàng ngày y Pháp họa tượng xong, dùng đồ hương thiêu hương, hoa trái, đèn sáng, ẩm thực để trước tượng cúng dường xứng tán, lễ bái xong sau đó làm Pháp sở cầu mau chóng thành tựu như ý.

Lại nữa, Tô Bà Hô đồng tử, người niệm tụng nếu là tục nhân (người đời) cũng cần cạo đầu chỉ cần để chòm tóc trên đỉnh, áo quần đều dùng màu đỏ hoặc màu trắng, hoặc dùng áo đỏ hoặc áo vỏ cây, áo rơm, áo gai giữ bốn loại ứng khí cây, sắt, ngói, bầu, bát phải rất tròn trịa, đầy đủ, không nứt mẻ, lủng, khiến nước rỉ ra. Cầm các vật này thứ lớp khát thực, được đồ ăn đầy đủ rồi đi đến nơi nước trong sạch, dùng nước tịnh đồ ăn. Khi ăn thời trước lấy cơm trong bát chia làm năm phần, để nơi đường cho người đói khát một phần, để cho chúng sanh nơi nước một phần, thí cho chúng sanh nơi đất một phần, thí bảy đời phụ mẫu nạ quý chúng sanh một phần, còn phần thứ năm nhiều ít mình tự ăn. Khi ăn ngó vào trong bát quán bất tịnh xong rồi ăn, dùng trừ đói khát không nên tham đắm mùi vị. Ăn xong đến nơi ao hồ rửa sạch sẽ, súc miệng, dùng dương chi rửa răng, thay áo vào tịnh thất lạy Phật ba lạy, phát nguyện xong ra khỏi tịnh thất kinh hành ba, năm, mười

vòng, sau đó tụng kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật. Nơi ở cách làng xóm không xa, không gần nơi nhiều người, không có ngoại đạo, đầy đủ các thức ăn uống, thường ưa huệ thí, tín trọng Tam Bảo mới nên ở. Không được ở chung với ngoại đạo, nhà ngã mạn ý mình sang giàu, người vô trí khinh bác chư Tăng, không có từ bi, miệng mật gươm lòng, phỉ báng Tam Bảo, chuyên cầu danh lợi, các loại người này cần phải lánh xa.

Có hàng chúng sanh thấy người niệm tụng tôn kính giáo pháp, thời ganh ghét độc hại chửi mắng, chưa được nói được, chưa chứng nói chứng, ưa tìm cầu lỗi người, thường ôm lòng não loạn, những người như vậy không ưa kết giao rất là lành khi biết phân biệt thiện ác, chỉ nên tùy thời gặp gỡ, phương tiện giáo hóa khiến sanh mầm đạo, gặp gỡ nên nói Diệu Pháp khiến tăng trưởng căn lành chín mùi nên vì đó gần gũi nói Pháp khiến lần tu hành.

Lại nữa, có kẻ ngoại đạo có khuynh hướng chấp tính không xấu hổ, ngã mạn mà gặp người tụng niệm Chân ngôn thì liền sinh sự gây khó khăn chướng ngại.

Nếu người tụng niệm là giòng Bà La Môn thì kẻ ấy vấn nạn rằng:

“Người là giòng Bà La Môn thì tại sao lại trì tụng Chân ngôn của Thích giáo? Lẽ ra người nên tự học với dạy cho người khác biết Pháp “Tự Thọ Thí Tha” là tế lễ Thiên Thần và làm việc tế lễ khác như tu sáu Pháp là Bản Tông của người. Lại nên phụng sự lửa với làm bầy tôi cho các vị vua, cũng nên lấy vợ để sinh con nối giòng. Người hành Pháp này mới được giải thoát. Tại sao lại trì tụng Chân ngôn của Thích giáo?”

Nếu người niệm tụng là giòng giống Sát Lợi thì kẻ kia vấn nạn rằng:

“Người là giòng Sát Lợi thì nên Tế Tự, Xả Thí, tự học như suy nghĩ về ba Pháp là Bản Tông của người. Lại nên nối tiếp địa vị ở đời để tồi phục oán địch. Người hành Pháp này sẽ được giải thoát. Như vậy, người chẳng nên học Chân ngôn của Thích giáo!”

Nếu người niệm tụng là giòng Tỳ Xá, thì kẻ kia vấn nạn rằng:

“Người là giòng Tỳ Xá với các loại tạp nghiệp thấp hèn là rộng giao dịch để cầu lợi, tham lam tiền bạc của người khác, phản sự tôn quý mà mong cầu thấp hèn, cân đong gian xảo, nói dối, làm nghiệp. Đó là Bản Tông của người. Tại sao lại cầu được trì tụng Chân ngôn?”

Nếu người trì tụng là giòng Thâu Đạt la thì kẻ kia vấn nạn rằng:

“Người là giòng Thâu Đạt La thấp kém nhất, chỉ nên làm ruộng vườn và thường nên cúng dường các Bà La Môn tịnh hạnh”.

Các loại nạn trên nhiều loạn hành giả khiến thoái đạo tâm, đây chính là ngoại đạo ác nhân tự hại mình hại người, Pháp ngoại đạo quá ngộ thời ăn, cùng với người tu Thánh đạo không đồng, do đó không nên ở nơi nhà ngoại đạo. Nếu hành giả có đi xin ăn cũng không nên lấy vật của những nhà có ngũ tân, ăn thịt, uống rượu, vì sao, vì đồng với Chiên Đà La không khác. Cũng không nên đứng đầu ngõ nói chuyện cùng họ hưởng nữa là ăn uống ư? Nếu ăn của này cùng họ không khác, làm sao gọi là tịnh hạnh, cần nên phải biết đó. Đi đứng nằm ngồi cần tác ý xem xét rồi mới làm.

Nếu nói nhân quả thiện ác, có trí không trí, Sát Lợi, Bà La Môn, Thủ Đà đều là danh tự thế gian phân biệt. Nếu hay tu thiện đều chứng Niết Bàn. Nếu không có nói nhân quả luận trí tánh, tất cả kẻ tạo tội đều nhập ác đạo thọ khổ không phải riêng ai.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, chúng sanh từ vô thủy lại đây mang thân dơ uế không phải do tịnh thực, dùng thân tâm thanh tịnh, cũng như người bị lác hủi ...v...v... mong muốn tiêu trừ lấy thuốc bôi vào, hành giả ăn uống cũng như vậy, chỉ mong trừ đói khát không phải ham ưa. Thệ Du nói rằng: “Như cha con lạc vào sa mạc, giữa đường hết lương đói khát, người cha mới ăn thịt con”, hành giả ăn uống cũng như vậy, chỉ trừ bệnh đói, không ham mùi vị. Thấy thí chủ mang cơm đến cho phải suy nghĩ hổ thẹn vật kia khó tiêu tưởng như ăn thịt con vậy. Cũng như đội vật nơi đầu, vật nhẹ đầu nhẹ, vật bằng đầu bằng, hành giả cũng vậy không được quá lượng cũng không quá ít. Như biết tường sắp đổ, phải dùng trụ mà đỡ, hành giả ăn uống cũng như vậy, vì muốn giữ thân tìm cầu đạo quả, không phải như thế gian muốn thân sống lâu mà ăn. Cũng như bôi dầu mỡ cho xe chạy, vì muốn tăng thiện mà cần phải ăn, do đó Thế Tôn có nói: “Hữu tình trong lục giới sống nhờ ăn uống, hành giả cần quán như thế, thân người như cây chuối cần dùng, ăn uống không ham mùi vị, trong bốn thứ bát chọn một thứ, thứ đệ khát thực”. Thế Tôn nói trí huệ phương tiện để điều phục sáu căn không cho tán loạn, bóng sắc yêu kiều của đàn bà làm cho đàn ông mê muội, hành giả phải xem như lửa nhập vào tròng mắt làm hư hại tròng, không nên xem ngó, không nên loạn tâm ngó nữ sắc, xem xét tướng tốt đẹp mềm dịu khiến mất oai lực, tùy duyên xin ăn không được tham đắm, dùng chính tư duy mà điều phục tâm, dùng hạnh Mâu Ni mà đến nhà kia, không chọn lựa nhà sang hèn, lại không được vào nhà người sanh đẻ, trâu bò lừa ngựa heo chó sanh đẻ đều không được tới, chỗ nhiều người uống rượu, nơi thanh lâu cũng không được đến, nơi con nít chơi giỡn cũng không được đến, nơi có đám cưới, nhà có chó dữ, nơi có hát múa hoặc bạn bè lâu năm biết đối gạt, ta có trì chân ngôn chưa từng gặp minh sư, cưỡng bức bảo chỉ bày chỗ sâu màu của Mật Tạng, ưa ham luận đoán, hạng người vô trí, nay gặp cầu xin làm thầy, gạt gẫm kẻ lành thọ tài vật nuôi vợ con, trong tâm sâu độc lấy lưng, ngã mạn cống cao không có một chút

đạo hạnh, đối xử như ta rõ Phật Pháp, chê bai Tam Bảo, chỉ trích các bậc đạo sĩ, các loại như trên rất nhiều, nói không kể hết, các chỗ như vậy không nên đến xin ăn.

Khi xin ăn được tức là nơi đó, dùng nước rửa chân, y như trước mà phân thức ăn, cúng dường Bốn Tôn ...v...v... y thời ăn uống không được sai, ngày ba thời tắm rửa, theo thời dâng hoa hương đèn nên cúng dường, dùng bột hương xoa tay, ba thời không thiếu xứng tán, đồ cúng dường phải sạch sẽ, đêm ba thời chỉ thiêu hương cúng dường, dùng hương thoa tay cho thơm sạch để kết ấn. Khi niệm tụng phải ngồi tòa cỏ, nếu không đủ sức cúng dường chỉ cúng nước thơm cũng được. Hương hoa, nước sạch sẽ nơi núi non, các thứ hoa hương đủ loại đều có thể cúng dường, đi đứng ngồi đều có thể đọc tụng, chỉ trừ khi nằm là không được niệm tụng, xong phải nhớ 6 niệm quán xét các công đức không cho tán loạn.

### PHẨM III TRỪ CHƯỚNG

“Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người niệm tụng nếu khởi 01 niệm tham, sân, si, tất cả các phiền não khởi tâm tương niệm, gọi là sanh tử phiền não, nếu trừ tâm này tức được thanh tịnh. Chư Phật thường khen pháp này tên gọi giải thoát, giống như nước sạch không có dơ uế vì bụi bặm mờ dơ bẩn, chỗ tánh nguyên thanh tịnh vì khách trần phiền não dấy lên làm tâm vẫn đục chân tánh không hiện, nếu muốn không nào loạn dơ uế nên cần sổ châu, người niệm tụng phải giữ tâm 01 chỗ. Sổ châu có nhiều thứ, vị hoạt nhi tử, liên hoa tử, a rô đà a xoa tử, thủy tinh, xích đồng, chì, lưu ly, kim ngân, sắt, thương khư, chọn lấy một thứ làm sổ châu. Thành tâm cầm sổ châu niệm tụng, hoặc dùng tay phải, hoặc dùng tay trái, niệm tụng Chân ngôn một lòng trì tụng khiến không tán loạn, để tâm nơi Bốn Tôn hoặc tưởng Chân ngôn thủ ấn ...v...v... cũng như nhập định tâm không tán loạn điều phục các căn. Ngồi trước Bốn Tôn quán tưởng xong rồi động đậy hai môi trì tụng Chân ngôn. Tâm người không yên cũng như gió thổi xao động sóng, cây cối ...v...v... che lấp bốn tánh, do đó cần giữ tâm không động trì tụng Chân ngôn. Nếu tâm mệt mỏi buồn ngủ mê muội, nên đứng dậy kinh hành hoặc xem xét bốn hướng hoặc lấy nước rửa mặt. Kinh hành xong nhớ đến Bốn sư, hoặc nhớ đến cha mẹ, hoặc nhớ đến đồng bạn, hoặc khởi tâm tức động không định. Người niệm tụng tức khởi xét thân tâm thấy đều vô chủ, do nghiệp lưu chuyển vào các nẻo không có chỗ nương, khi bỏ thân này tức thọ thân khác, nghiệp duyên thiện ác, không khi nào ngừng sanh già bệnh chết, buồn rầu khổ não, ái biệt ly khổ, oán tăng hội khổ, cầu bất đắc khổ, ngũ ấm xí thành khổ, không ở đâu được khỏi, muỗi mòng rận chí, nóng lạnh đói khát, các khổ như vậy không chỗ nào khỏi, chư Thiên cũng bị không thể tránh khỏi. Nếu thoái chuyển chuyện niệm khác cần quán sát để đối trị. Nếu tham lam nhiều cần tu Bạch cốt quán và Bất tịnh quán, nếu sân hận nhiều nên quán Từ bi, nếu vô minh nhiều nên quán Duyên sanh, lúc thời oan gia là thiện hữu, lúc

thời thiện hữu là oan gia, dùng tâm bình đẳng mà đối nếu biết phân biệt thành ra bất định tướng, kể trí cần phải biết không nên đắm trước, dùng các Pháp môn tùy ý đối trị. Khi niệm tụng thời đi đứng nằm ngồi không được cùng ngoại đạo Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà, Huỳnh môn, đồng nam, đồng nữ ngồi luận bàn. Khi Pháp sự xong muốn nói nên cùng bạn bè nói các Pháp lành, nếu nói chuyện tạp đều là bị ma khiến không phải việc chính. Nếu khạc nhổ phải đi nơi khác, xong phải súc miệng, khi đại tiểu xong cần phải tắm rửa, khi dâng hương hoa đèn nến cúng dường, lễ Phật ngày đêm sáu thời, dùng kệ tán thán Tam Bảo cần phải khiêm cung, vì tất cả chúng sanh khởi lòng từ bi, xót cứu các khổ nạn như vậy tinh cần niệm tụng tu hành các công đức đều nên hồi hướng Vô thượng Bồ đề, cũng như tất cả các dòng nước đều đổ ra biển, khi vào biển đều cùng một vị, hồi hướng Bồ đề cũng như vậy, tất cả công đức đều dồn chứa quả thành Phật. Như người làm nông trồng các loại mong cầu có hạt, trái tốt, không cầu gì khác, giống hạt đầy đủ, chắc chắn tức thu hoạch được nhiều, hành giả muốn được công đức hạt giống Bồ đề, không cầu thế lạc, chỉ mong đúng thực Vô thượng Bồ đề, các việc vui sướng thế gian không cầu tự nhiên cũng được. Thế gian vui sướng là trên trong đời hoặc 28 Thiên Vương hoặc làm Chuyển Luân Vương cai trị bốn châu thiên hạ. Lại nếu có người vì cầu tiểu lợi ham thích các thứ thế gian cúng dường sai với Chân ngôn giáo pháp, đó chính là tà mạng, Phật không có dạy điều này.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, phạm trì Chân ngôn cần nên viễn ly tám Pháp trong thế gian, dùng thiện lại thành ra ác, lại dùng vui khổ, được lợi mất lợi nhạo báng khen chê, hay sanh ra các Pháp không lành, cũng như biển lớn không chứa tử thi cho đến một lát cũng không được, hành giả nếu khởi tâm suy nghĩ các việc không lành, cần gấp gấp lia bỏ không cho ở trong tâm. Như trong thất đốt đèn cần phải đề phòng gió máy cho đèn sáng, trì tụng Chân ngôn cần phải đồng mãnh tinh tấn khiến thiện Pháp ngày càng tăng trưởng.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, hành giả ở nơi 04 oai nghi cần nên tác ý không cho thân tâm thô tháo, mất khí tiết, không được vỗ tay, ca hát múa may, cười hời hợt lạc cũng không được tới xem, cũng không được chê bai kể tại gia, đua xiểm nịnh bợ nói này nói kia, ngủ nghỉ sai thời, tập học các loại văn chương tà Pháp, tham lam sân giận ngã mạn cống cao, tán loạn giải đãi đều cần phải lánh xa. Lại không uống rượu ăn thịt, ngũ tân, mè, củ cải, bộ đề na, dầu mè đều không được ăn, lại không được ăn thức đồ dư, nếu ăn không gọi là người trì chú, niệm tụng không linh nghiệm.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, cố gắng niệm tụng ngày đêm không gián đoạn, kêu gọi, phụng tụng đều phải như Pháp. Nếu khi niệm tụng phải ngồi tòa cỏ, khi nằm ngủ nên quán từ bi hỷ xả cùng nơi Tam Bảo, tháp Xá Lợi phải thâm sâu cung kính cầu diệt tội lỗi, nếu không quán như vậy mà nằm không gọi là người trì chú, như ôm tử thi mà ngủ.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, hành giả thường ăn tam bạch thực hoặc trái, rau, sữa, bơ, lạc, lúa nếp, bánh gạo, các loại cháo, nếu muốn thành tựu để ra hòa bơ mà ăn ý Pháp tức được thành tựu.

## **PHẨM IV**

### **PHÂN BIỆT CHÀY KIM CANG VÀ THUỐC CHỨNG NGHIỆM**

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, vì ông và chúng sanh đời vị lai phát tâm niệm tụng Pháp môn bí mật, nói Pháp Bạt chiết la, ông nên lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói rõ. Nếu muốn làm Bạt chiết la, dài 8 chỉ hoặc 10 chỉ, hoặc 12 chỉ hoặc 16 chỉ, 20 chỉ là tối thắng.

Nếu muốn thành tựu đại giàu có tự tại, cần thành tựu Trì Minh dùng vàng làm Bạt chiết la.

Nếu muốn cầu giàu có dùng toàn bạc làm Bạt chiết la

Nếu muốn cầu Hải Long Vương dùng thực đồng làm Bạt Chiết la.

Nếu cầu nhập A Tu La cung dùng cát đá tốt làm Bạt chiết la

Muốn thành tựu tất cả, dùng vàng, bạc, đồng hòa hợp làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn tồi phục chúng Dạ Xoa, dùng sắt làm Bạt Chiết la

Nếu muốn không bệnh, cầu tiền tài, dùng thất lợi ni mộc hoặc Rô bà mộc làm Bạt chiết la.

Nếu muốn cầu trị bệnh ma quỷ nhập điên cuồng, dùng Khư địa la mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn cầu diệt tội dùng A Thuyết tra mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn cầu tồi phục oán địch dùng hại nhưn mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn hàng phục cực oán địch dùng xương người làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp huyền hóa dùng thủy tinh làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp khiến người ghét nhau dùng Khổ luyện mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Long nữ sẽ thương yêu dùng Long mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành Pháp quý mị khiến người khốn đốn, bị đánh đập, dùng Tỳ lê lạc mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp Thiên Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La ...v...v... dùng Thiên mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp biến hình, dùng bùn làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp Khởi thi quý, dùng Ca diễm mộc làm Bạt Chiết La.

Nếu muốn thành tựu Pháp cầu tài dùng Ất da mộc làm Bạt Chiết La, hoặc dùng Long mộc hoặc Vô ưu mộc.

Nếu muốn thành tựu Pháp đối địch, dùng Thất lợi ni mộc làm Bạt Chiết La, hoặc A bà la mộc, hoặc Yết thuận da mộc hoặc Dương mộc.

Nếu muốn thành tựu mọi điều vui sướng, dùng Bạch đàn mộc làm bạt chiết la, hoặc dùng Tử đàn mộc.

Như trên nói các Pháp màu sắc chày kim Cang nhất nhất phải làm 5 chia sạch sẽ đẹp đẽ. Hành giả khi muốn niệm tụng dùng hương bôi, rải các thứ hoa tốt đẹp cúng dường, phát tâm đại từ bi, tay cầm chày Kim cang niệm tụng. Pháp sự xong lại cúng dường, đem chày để nơi chân bốn Tôn, lần nào cũng đều như vậy. Nếu không cầm chày Kim cang mà tụng niệm thì không có thành tựu. Vì sao vậy? Vì Thiên thần không gia bị, quý thần không sợ, các Pháp sự khó được thành nghiệm. Nếu không đủ sức tạo chày Kim cang, cần phải tác Kim cang ấn, sau đó một lòng như Pháp trì tụng cũng có thể thành tựu, không được tán loạn uống mất công phu, cũng không nên tu các Pháp riêng.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, phàm niệm tụng chân ngôn thành tựu được Pháp có 17 loại thuốc: một là Hùng hoàng, hai Ngưu hoàng, ba Thư hoàng, bốn An thiện na, năm Châu sa, sáu Đốt căn, bảy là Bạt chiết la, tám ngưu tô, chín Xương bồ, mười Nậu nĩa ngải rị ca, mười một y thường, mười hai Cổ xoa, mười ba Lộc bi, mười bốn Hoạch đao, mười lăm Quyển sách, mười sáu Khải giáp, mười bảy Tam xoa.

Các vật trên đều đủ ba món thành tựu, giả sử trong các Pháp chân ngôn đầu có nói các vật thành tựu, cũng không ngoài ba món, tùy theo ý ưa muốn mà làm không có sự sai khác.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, thế gian có các Tỳ Na Dạ Ca làm chướng nạn, thường xem các lỗi của người trì tụng, cần phải có trí huệ phương tiện xét biết. Lũ ma có nhiều thứ, tóm lại mà nói có 4 loại, thế nào là bốn?

Một là Tồi hoại bộ, hai là Dã can bộ, ba là Nhất nha bộ, bốn là Long tướng bộ. Tùy theo 4 bộ này sinh ra vô lượng Tỳ Na Dạ Ca quyển thuộc như sau:

Bộ chủ Tồi hoại bộ là Đại tướng, trong loại này có nhiều thứ hình trạng, có 7 a tăng kỳ làm quyển thuộc. Nếu người trì tụng chân ngôn của Tứ Thiên Vương hộ thế, sẽ bị loại này làm chướng nạn.

Bộ chủ Dã Can bộ tên là Tượng đầu, có nhiều loại hình tướng, có 16 cu chi làm quyển thuộc. Nếu có người trì tụng chân ngôn của Ma Hê Thủ La Thiên Vương, loại này hay làm chướng nạn.

Bộ chủ Nhất nha bộ tên là Nghiêm Kế, có nhiều thân hình rất đáng sợ, có 140 cu chi quyển thuộc làm tùy tùng. Người nào trì tụng chân ngôn của Đại Phạm Thiên Vương, Kiều Thi Ca, Nhật, Nguyệt Thiên Vương của Na La Diên, các Phong Thiên ...v...v.... loại này hay làm chướng nạn.

Bộ chủ Long đầu bộ tên là Đảnh Hành, ở trong bộ này có nhiều hình không thể biết tên được, có 1 cu chi na do tha 1 ngàn ba đầu ma là quyển thuộc. Chân ngôn đạo Phật nói ra, người nào trì tụng bị loại này làm chướng nạn.

Lại con Ha Lị Đế Mẫu là Ái Tử hay làm chướng nạn người nào trì Chân ngôn của Bán chỉ ca.

Lại con Ma Ni Hiền Tướng tên Mãn Hiền, ở trong Ma Ni bộ nói Chân ngôn nếu có người trì tụng bị làm chướng nạn.

Như vậy các loại Tỳ Na dạ Ca ở trong bốn bộ làm các chướng nạn, không ưa tu đạo khiến người trì tụng không thành tựu, tự biến hóa làm bốn bộ chủ chân ngôn vào đạo tràng nơi người trì tụng thọ cúng dường, Trì Minh Vương lại thấy như vậy tức hoàn bản cung mà nghĩ thế này: “ Vì sao Như Lai cho loại kia thệ nguyện làm náo loạn người trì tụng khiến Pháp không thành, các chướng nạn giả sử Phạm Vương, Kiều Thi Ca, các Thiên Long ...v...v... cũng không thể phá chướng nạn này”. Hành giả chỉ gắng tâm tinh

tấn phát đại thế nguyện: “Thế Tôn đã nói giáo pháp Đại Minh chân ngôn, con nay y Pháp tu hành, mong phá nạn này”. Hành giả niệm xong biến số nên tác thành các việc Man Đà La, tác Pháp xong các chương kia tức thoái tán không dám đương đầu.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người trì tụng không nghe lời thầy, trì tụng chân ngôn, cúng dường và Hộ ma không y giáo Pháp bị các loại ma rình tìm làm các chương nạn khiến người trì niệm tâm thường do dự, khởi các niệm nghi vì niệm Chân ngôn Minh Vương chân ngôn và cúng tụng mà bị như vậy, phát khởi niệm như thế nên ma tiện bề sai khiến, nói nhiều không thôi, nhiệm việc thế tục hoặc nói thành bại, nói chuyện cày cấy hoặc luận bàn danh lợi khiến tâm tán loạn, ví như người đi vào trong nước, ảnh vào trong nước hình cũng đi theo, bị Tỳ Na Dạ Ca ...v...v... nhập vào trong thân không lìa cũng như vậy.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca khi tắm rửa nhập vào thân hoặc có Tỳ Na Dạ Ca khi niệm tụng nhập vào thân, có Tỳ Na Dạ Ca khi nằm, ngủ, nghỉ nhập vào thân, có Tỳ Na Dạ Ca khi cúng dường nhập vào thân, cũng như ánh sáng mặt trời chiếu vào hỏa châu có lửa phát ra, Tỳ Na Dạ Ca nhập thân hành giả cũng như vậy, khi niệm tụng khiến tâm tán loạn, tăng trưởng lấy lừng, vô minh tham đắm cũng y như vậy.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là Thủy Hành, khi tắm rửa Pháp thiếu, tức được dịp nhập vào trong thân khiến người niệm tụng bị phải các bệnh như là khát, đói, ho, giải đãi, buồn ngủ, mệt mỏi, tứ chi nặng nề, giận dữ vô lý.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là Thực Hương, khi dâng đồ hương thời nếu Pháp thiếu tức được dịp nhập vào thân khiến người niệm tụng bị các bệnh như là tư tưởng lộn xộn, suy nghĩ này nọ, hoặc tưởng đàn bà, hoặc sanh giải đãi, hoặc tưởng đến chỗ tham dục khiến mất đạo nghiệp hoặc tưởng tiền bạc, ăn thịt uống rượu, phân biệt tốt xấu sang hèn, xem các cảnh sắc tham đắm, làm mất đạo tâm.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là Đẳng Đảnh, khi đốt đèn nếu thiếu Pháp tức được dịp nhập vào thân khiến hành giả khởi lên các bệnh như là đau tim, nóng nảy hại tâm.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là Tiểu Hương, khi dâng hoa Pháp bị thiếu tức được dịp nhập vào thân khiến người niệm tụng khởi lên các chương như là phốt nóng nghẹt mũi, chảy nước mũi, ở trong mắt đỏ ghèn, xương cốt đau nhức, lại cãi cọ xa lìa bạn hữu.

Lại có Tỳ Na Dạ Ca tên là Trang Kế, khi niệm tụng nếu thiếu Pháp tức tiện dịp nhập thân khiến người trì tụng khởi lên các bệnh như là phát nóng, bí tiểu.

Các Tỳ Na Dạ Ca nhập thân khiến tâm mê hoặc lấy Đông làm Tây, lấy Nam làm Bắc, làm ra các dị tướng, hoặc hát xướng, hoặc không có duyên sự muốn đi chơi, tâm khởi bất định, khởi các tà kiến mà nói thế này: Hoặc nói không có đại oai chân ngôn, không có thiên đường không có thiện ác, cũng không giải thoát, sanh các tà kiến, thiện ác không khác, không có nhân quả, lấy tay hái cỏ, hoặc đào đất, ngủ thờ há miệng, hoặc khởi dục tưởng hoặc tham vợ nhiều, nếu không ham ái tức bị ái, tham ái tức lại bị không ái, bị nhiều sự trái nghịch nằm thao thức không ngủ, muốn xâm phạm vợ con người.

Nếu ngủ được trong mộng thấy đại tùng sư tử, hổ lang, heo chó hiếp đáp, lừa ngựa mèo quý dã can, chim thú kinh khủng hoặc thấy người mặc áo rách đỏ hoặc thấy người trần truồng đen xấu xỏ tóc, hoặc thấy lõa hình ngoại đạo, hoặc thấy giếng ao khô cạn, hoặc thấy đầu lâu, hoặc thấy xương cốt, hoặc thấy nhà cửa sụp đổ, hoặc thấy ác nhân cầm khí giới khủng bố lại xâm hại, thấy đá lở, thấy các ác tướng như vậy tức bị Tỳ Na Dạ Ca làm chướng nạn. Hành giả phải dùng Quân Trà Lợi Phần Nộ Minh Vương và ấn khế trì ma để hộ thân, thì các Toại ma chướng như trên thấy đều tiêu trừ không có nào loạn. Hành giả chân ngôn trở về sau không bị Tỳ Na Dạ Ca rình tìm.

Lại nữa Tô Bà Hô đồng tử, người trì tụng muốn cứu người bị chướng nạn khiến được giải thoát cần tìm nơi có thần miếu, dưới gốc cây, ngã tư đường, chỗ trống vắng, trong rừng, các chỗ như vậy chọn lấy một như Pháp trừ địa tức lấy Ngũ phần (phân bỏ) hoà hương đồ (xoa, tô) đất, khi khô rồi lấy nước hương rải lên sau dùng đất năm màu y theo Mạn đà la mà bố trí rộng ba khuỷu, lập bốn cửa, ở giữa hai khuỷu vuông đào một lỗ, trong lỗ để cỏ tranh, ngoài huyệt hai khuỷu để tòa an trí Chân ngôn chủ. Nơi các hương hoa các thần, sau lấy bốn bình mới, không dùng màu đen, đổ đầy nước thơm, lại dùng ngũ bảo (năm loại báu), hoa sen đỏ và các loại hoa hương thơm khác cúng dường, trái cây, nhánh đều bỏ vào trong bình, dùng dây ngũ sắc cột cổ bình để bốn hướng, sau đó thỉnh vị chủ Minh Vương, dùng các món đầy đủ cúng dường, sau dùng rượu thịt củ cải, đồ ăn ba đà la cúng dường 8 phương đại thần cùng tất cả các loại Tỳ Na Dạ Ca làm chướng nạn, khiến vào trong huyệt ngồi xây mặt về hướng Đông tụng Chân ngôn 108 biến xong, sau đó lấy bốn bình nước dùng A mật rị ra chỉ dương gia (xích sắc) Minh Vương và kết Lợi La minh vương, Nại Ra Nhĩ Lương Nỗa Minh Vương chân ngôn trì tụng quá 108 biến xong dùng hoán đánh, trước sau 4 bình lần lượt tác Pháp xong, người bị chướng kia tức được giải thoát. Đây là Mạn đà la dùng trừ tất cả Tỳ Na Dạ Ca, cũng hay lợi ích các việc quan, nữ nhân khó sanh, buôn bán khó khăn, trồng tía thu hoạch ít, Vọng Lương nhập thân nóng lạnh, quỷ mị quấy phá, phong tà quỷ, đêm ngủ có ác mộng, bệnh thần kinh cùng 10 loại bệnh, tác Mạn đà la này, lấy nước hoán đánh y trên được lợi ích, ở cầu đầy đủ, tật bệnh mau tiêu trừ, lại hay trừ diệt vô lượng tội chướng.

## **TÔ BÀ HÔ ĐỒNG TỬ KINH** **QUYỂN THƯỢNG HẾT**